VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới

(Tiếp theo Công báo số 41 + 42)

Phụ lục III

CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

(Kèm theo Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

Mẫu số 12. Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence-Freedom-Happiness

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....
To: Department of Transport of..... province

1. Người xin gia hạn (Applicant Name): .....
.....
2. Địa chỉ (Address): .....
3. Số điện thoại (Telephone number):..... số Fax (Fax number).....
4. Địa chỉ Email (Email address): .....
5. Giấy phép vận tải loại (Transport permit class....):..... được cấp bởi (issued by) ..... vào ngày (on the date of).....
6. Ngày hết hạn của Giấy phép vận tải (Expiry date of transport permit): .....
.....
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of unability to timely return to its Home Country)...
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian..... ngày, từ ngày..... đến ngày.....

Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in... day(s), from..... until.....

9. Chúng tôi xin cam kết *(We commit):*

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo *(To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents).*

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc *(To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and China on cross-border transport).*

.., ngày... tháng... năm...
Place,..... (dd/mm/yyyy)
Người xin gia hạn
(Applicant Name)
(Ký, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)

Mẫu số 13. Giấy đề nghị đăng ký/thay thế/bổ sung phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../...	*....., ngày... tháng... năm...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/THAY THẾ/BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH ĐỊNH KỲ GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại:..... số Fax/Địa chỉ email: .....

4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:..... ngày.../.../..... cơ quan cấp.....

5. Đăng ký/thay thế/bổ sung phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc như sau:

Tỉnh/thành phố đi:..... Tỉnh/thành phố đến:.....

Bến đi:..... Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:..... km

Hành trình chạy xe: .....

Điểm dừng đỗ trên đường: .....

6. Danh sách xe:

TT	Biển kiểm soát xe	Tên đăng ký sở hữu xe	Loại xe	Số ghế	Năm sản xuất	Cửa khẩu xuất - nhập
1						
2						
...						

7. Phương án khai thác tuyến (kèm theo).

8. Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác vận tải định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 14. Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH ĐỊNH KỲ GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi:.....

Bến đến: .....

Cự ly vận chuyển:..... km.

Lộ trình: .....

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tài (nốt) trong..... ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe:.....

Hàng ngày có..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc..... giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc..... giờ

+.....

b) Tại bến lượt về: bến xe:.....

Hàng ngày có..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc..... giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc..... giờ

+.....

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe... giờ.

d) Tốc độ lữ hành:..... km/giờ

đ) Thời gian dừng nghỉ dọc đường:..... phút

3. Các trạm dừng nghỉ trên đường:

a) Lượt đi từ Bến xe:..... đến Bến xe: .....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất.....
- Điểm dừng thứ hai.....
- Điểm dừng thứ ba:.....

b) Lượt về từ Bến xe:..... đến Bến xe: .....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất.....
- Điểm dừng thứ hai.....
- Điểm dừng thứ ba:.....

c) Thời gian dừng, nghỉ từ..... đến..... phút/điểm

4. Phương tiện bố trí trên tuyến

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					

5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có giấy phép lái xe phù hợp với xe điều khiển
- Có đủ điều kiện về sức khỏe, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên
- .....

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

- Có đủ điều kiện về sức khỏe
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị
- Nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên
- .....

6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến: .....

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao: .....

7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến:..... đồng/hành khách
- Giá vé chặng (nếu có):..... đồng/hành khách

Giá vé	**đồng/hành khách**
Trong đó:	
- Giá vé (*)	đồng/hành khách
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/hành khách
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/hành khách
- Phục vụ khác: khăn, nước...	đồng/hành khách

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm hành khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe: .....
- Bán vé tại đại lý:..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).
- Bán vé qua mạng: .....(địa chỉ trang Web)

Xác nhận của Sở GTVT

Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 15. Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc

CƠ QUAN QUẢN LÝ TUYẾN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../.....	*....., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH ĐỊNH KỲ GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

Tuyến:..... đi..... và ngược lại

Giữa Bến xe..... và Bến xe.....

Kính gửi:.....

Tổng cục ĐBVN/Sở GTVT/Sở GTVT-XD..... nhận được công văn số..../..... ngày..... của..... về việc đăng ký khai thác vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc;

Thực hiện Điều..... Nghị định số...../2021/NĐ-CP ngày..... của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới, Tổng cục ĐBVN/Sở GTVT/Sở GTVT-XD..... thông báo như sau:

Chấp thuận..... được khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi: Bến xe.....

Bến đến: Bến xe.....

Số lượng phương tiện tham gia khai thác:.....

Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày ký văn bản này..... phải đưa phương tiện vào khai thác. Quá thời hạn nêu trên, giấy thông báo không còn hiệu lực.

..... (Đơn vị kinh doanh vận tải) ký hợp đồng khai thác với bến xe cho phương tiện đã được Tổng cục ĐBVN/Sở GTVT/Sở GTVT-XD..... chấp thuận và tổ chức hoạt động vận tải hành khách trên tuyến theo đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận: -..... -.....	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục IV

CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ VÀ GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

(Kèm theo Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào
Mẫu số 02	Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào
Mẫu số 03	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào
Mẫu số 04	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện thương mại
Mẫu số 05	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên lãnh thổ Lào
Mẫu số 06	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào
Mẫu số 07	Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam
Mẫu số 08	Giấy đăng ký/bổ sung/thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào
Mẫu số 09	Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào
Mẫu số 10	Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào
Mẫu số 11	Lệnh vận chuyển dùng cho phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào

Mẫu số 12	Thông báo bổ sung, thay thế, ngừng phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào
Mẫu số 13	Thông báo ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào
Mẫu số 14	Giấy đề nghị điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào
Mẫu số 15	Văn bản Thông báo điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào

Mẫu số 01. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại:..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:..... Ngày cấp:.....
Cơ quan cấp: .....
5. Đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào như sau:

- Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; vận tải hàng hóa bằng xe ô tô):.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Loại hình đề nghị cấp (ghi rõ cấp mới hoặc cấp lại, trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất, nêu rõ lý do):
.....
.....

..., ngày... tháng... năm...
Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:... /...	*..., ngày... tháng... năm...*

PHƯƠNG ÁN
KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban.

- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.

- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách cố định, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).

- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.

II. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a) Kinh doanh vận tải hành khách cố định.

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b) Phương án kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa thông thường...).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Lái xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI MINISTRY OF TRANSPORT **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM** DIRECTORATE FOR ROADS OF VIET NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness

GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO
VIET NAM - LAOS CROSS-BORDER TRANSPORT PERMIT

Số Giấy phép (Permit Number):.....

1. Cấp cho đơn vị (Transport Operator Name):.....

.....

2. Địa chỉ (Address):.....

.....

3. Số điện thoại (Telephone number):.....

4. Loại hình hoạt động vận tải (Type of Transport operation):

.....

Hà Nội, ngày... tháng... năm...
Place,..... (dd/mm/yyyy)
CƠ QUAN CẤP PHÉP
Issuing authority
(*Ký tên, đóng dấu)*
(Signature and stamp)

Mẫu số 04. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện thương mại

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại:..... Số Fax/Địa chỉ email: .....

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào do..... cấp số..... ngày cấp.....

5. Đề nghị..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho các phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp Giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

Đối với phương tiện thay thế: ghi rõ phương tiện có biển kiểm soát..... thay thế phương tiện có biển kiểm soát.....

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định		b) Khách du lịch:	
c) Hành khách theo hợp đồng:		d) Vận tải hàng hóa:	

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến:..... đi..... và ngược lại

Bến đi: Bến xe..... (thuộc tỉnh:..... Việt Nam)

Bến đến: Bến xe..... (thuộc tỉnh:..... Lào)

Cự ly vận chuyển:..... km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã được..... thông báo khai thác tuyến tại công văn số..... ngày.....

..., ngày... tháng... năm...

Đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại Lào

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP TẠI LÀO

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/cá nhân: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại:..... Số Fax/Địa chỉ email: .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số..... ngày cấp..... cơ quan cấp phép..... (đối với phương tiện phục vụ các công trình dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại Lào)

5. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) do..... cấp số:..... ngày cấp:.....

6. Đề nghị..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	**Biển số xe**	**Trọng tải (ghế)**	**Năm sản xuất**	**Nhãn hiệu**	**Số khung**	**Số máy**	**Màu sơn**	**Thời gian đề nghị cấp phép**	**Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)**	**Cửa khẩu xuất - nhập**
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

7. Mục đích chuyển đi

a) Công vụ:		b) Cá nhân:	
c) Hoạt động kinh doanh:		d) Mục đích khác	

.., ngày... tháng... năm...

Tổ chức/Cá nhân

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 06. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness
***

GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

VIET NAM - LAOS VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT

Số Giấy phép (Permit Number):.....

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Giao thông vận tải Việt Nam đề nghị các cơ quan hữu quan cho phép phương tiện này đi lại dễ dàng và hỗ trợ khi cần thiết

The Ministry of Transport of Viet Nam requests relevant agencies to allow the vehicles to operate conveniently and to render the vehicle any assistance as necessary

Mặt sau bìa trước/Back side

Thông tin cơ bản về phương tiện
General data of the vehicle

1. Số đăng ký phương tiện (Registration number)
.....
2. Thông số kỹ thuật (Specifications)
.....
- Năm sản xuất (Manufacture year):
.....
- Nhãn hiệu (Brand/Trademark):
.....
- Loại xe (Model):
.....

Xe tải (truck) ☐ Xe khách (Bus) ☐ Xe khác (Others) ☐

- Màu sơn (Colour):
.....
- Số máy (Engine No.):
.....
- Số khung (Chassis No.):
.....
- Trọng tải (Gross weight):
.....

Trang 1

Chi tiết về cơ quan/đơn vị được cấp giấy phép liên vận
Details of Organization granted transport permit

Tên cơ quan/đơn vị (Organization name):
.....
.....
Địa chỉ (Address):
.....
Điện thoại (Telephone number):.....
Số Fax (Fax number):.....
Lĩnh vực hoạt động vận tải (Type of transport operation):
.....
Số giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) (Viet Nam - Laos Cross-Border Transport Permit number for Transport Operator):
.....
Ngày phát hành (Issuing date):.....

Trang 2

GHI CHÚ
NOTICES

Giấy phép này có giá trị
This permit is valid

Từ ngày (From)..... (dd/mm/yyyy)
Đến ngày (until)..... (dd/mm/yyyy)
Cửa khẩu, Vùng/tuyến hoạt động, Nơi đến
Border gate, Operation areas/routes, Destination
Cửa khẩu (Border gate).....
Vùng/tuyến hoạt động (Operation areas/routes):.....
Nơi đến (Destination):.....
Ngày cấp (Issuing date):.....

Cơ quan cấp phép
Issuing Authority
(Signature, stamp)

Trang 3

GIA HẠN
Extension

Giấy phép này được gia hạn đến ngày.... tháng... năm....

This permit is extended until ..... (dd/mm/yyyy)

Ngày... tháng... năm...
date.... month.... year....
Cơ quan gia hạn
Extending Authority
Ký tên, đóng dấu
(Signature, stamp)

Ghi chú (Notices):.....

Trang 4

HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG
FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS

HẢI QUAN (CUSTOMS)		**BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)**	
Ngày đi Exit date	**Ngày về Re-entry date**	**Ngày đi Exit date**	**Ngày về Re-entry date**

HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG
FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS

HẢI QUAN (CUSTOMS)		**BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)**	
Ngày đi Exit date	**Ngày về Re-entry date**	**Ngày đi Exit date**	**Ngày về Re-entry date**

Hướng dẫn (Instruction)

1. Sổ giấy phép này bao gồm 50 trang không bao gồm bìa.

This permit contains 50 pages excluding the covers.

2. Khi giấy phép bị mất hoặc không đọc được vì bất cứ nguyên nhân gì, người giữ giấy phép phải yêu cầu cấp giấy phép mới tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

When this permit get lost or illegible for any reasons, the holder should request the competent authority to re-issue.

3. Giấy phép này phải xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

This permit shall be presented to the competent authorities upon request.

4. Giấy phép này chỉ sử dụng cho phương tiện đã được ghi trong giấy và phải được gia hạn trước ngày hết hạn một tháng.

This permit shall be used for the specified vehicle only and shall be extended one month before the expiry date.

Ghi chú (Notices):

Khổ giấy rộng: 11 cm, dài 15 cm.
Page size 11 cm x 15 cm.

Bìa màu đỏ dùng để cấp cho tất cả các phương tiện.

Red cover used for all vehicles.

Mẫu phù hiệu liên vận giữa Việt Nam và Lào

Số (Number):.....

PHÙ HIỆU

GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

STICKER

VIET NAM - LAOS VEHICLE CROSS-BORDER TRANSPORT PERMIT

Đơn vị kinh doanh vận tải (Transport Operator Name)
.....

Số đăng ký (Registration Number):
.....

Thời hạn (Period of validity): từ (from)..... Đến (until).....

Cơ quan cấp phép/Issuing Authority
(Ký tên, đóng dấu/Signature, Seal)

Ghi chú: Kích thước 115 mm x 210 mm, nền trắng chữ đỏ.

Ký hiệu phân biệt quốc gia

Ghi chú: Chữ hoa La-tinh, chữ có chiều cao 80 mm, nét chữ có bề rộng 10 mm, các chữ có màu đen trên một biển nền trắng có dạng hình e-líp với trục chính nằm ngang.

Mẫu số 07. Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....
To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name): .....
2. Địa chỉ (Address): .....
3. Số điện thoại (Telephone number):..... số Fax (Fax number)
4. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào số (Laos - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.):..... được cấp bởi (issued by)..... vào ngày (on the date of).....
5. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport permit):....
6. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of unability to timely return to its Home Country)...
7. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam trong thời gian.... ngày, từ ngày... đến ngày.....

Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in... day(s), from..... until.....

8. Chúng tôi xin cam kết *(We commit):*

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo *(To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents).*

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Lào *(To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and Laos on cross-border transport).*

.., ngày... tháng... năm...
Place,..... (dd/mm/yyyy)
Người xin gia hạn
(Applicant Name)
(Ký, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)

Mẫu số 08. Giấy đăng ký/bổ sung/thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../...	*..., ngày... tháng...năm...*

GIẤY ĐĂNG KÝ/BỔ SUNG/THAY THẾ PHƯƠNG TIỆN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại:..... Số Fax/Địa chỉ email: .....

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Lào do..... cấp số:..... ngày cấp:.....

5. Đăng ký/bổ sung/thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào như sau:

Tỉnh/thành phố đi:..... Tỉnh/thành phố đến:.....

Bến đi:..... Bến đến (Nơi đón trả khách):.....

Cự ly vận chuyển:..... km

Hành trình chạy xe:..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến.....

6. Danh sách phương tiện:

TT	Biển kiểm soát xe	Tên đăng ký sở hữu xe	Loại xe	Số ghế	Năm sản xuất	Cửa khẩu xuất - nhập
1						
2						
...						

7. Phương án khai thác tuyến (kèm theo).

8. Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Lào.

Đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 09. Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI
HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi: .....

Bến đến: .....

Cự ly vận chuyển:..... km.

Hành trình:..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến.....

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tài (nốt) trong.... ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe:. .....

Hàng ngày có..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc..... giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc..... giờ

+.....

b) Tại bến lượt về: bến xe: .....

Hàng ngày có..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc..... giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc..... giờ

+.....

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe..... giờ.

d) Tốc độ lữ hành:..... km/giờ.

đ) Thời gian dừng nghỉ dọc đường:..... phút.

3. Các điểm dừng nghỉ trên đường:

a) Lượt đi từ Bến xe:..... đến Bến xe:.....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất .....
- Điểm dừng thứ hai .....
- Điểm dừng thứ ba: .....

b) Lượt về từ Bến xe:..... đến Bến xe:.....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất .....
- Điểm dừng thứ hai .....
- Điểm dừng thứ ba: .....

c) Thời gian dừng, nghỉ từ..... đến..... phút/điểm

4. Phương tiện bố trí trên tuyến

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					

5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển
- Có đủ điều kiện về sức khỏe, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên
- .....

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

- .....

6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến: .....

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao: .....

7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến:..... đồng/hành khách.
- Giá vé chặng (nếu có):..... đồng/hành khách.

Giá vé	**đồng/hành khách**
Trong đó: - Giá vé (*)	đồng/ hành khách
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/ hành khách
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/ hành khách
- Phục vụ khác: khăn, nước...	đồng/ hành khách

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm hành khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe: .....
- Bán vé tại đại lý: ..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).
- Bán vé qua mạng: ..... (địa chỉ trang Web).

Xác nhận của Sở GTVT

Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10. Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:... /TCĐBVN-VT	*Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO

KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

Tuyến:..... đi..... và ngược lại

Giữa: Bến xe..... và Bến xe.....

Kính gửi:.....

Tổng cục Đường bộ Việt Nam nhận được công văn số..... ngày... tháng.... năm... và hồ sơ kèm theo của..... về việc đăng ký khai thác vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào;

Thực hiện Điều..... Nghị định số...../2021/NĐ-CP ngày.....của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo như sau:

Chấp thuận.....được khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại

Bến đi: Bến xe..... (tên tỉnh đi).

Bến đến: Bến xe..... (tên tỉnh đến).

Hành trình:..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến.....

Số lượng phương tiện tham gia khai thác: .....

Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày ký văn bản này,..... phải đưa phương tiện vào khai thác, phải ký hợp đồng khai thác với bến xe hai đầu tuyến, báo cáo về Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông vận tải..... Quá thời hạn nêu trên, giấy thông báo không còn hiệu lực.

Nơi nhận: -..... -.....	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 11. Lệnh vận chuyển dùng cho phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào

TÊN ĐƠN VỊ:..... **Điện thoại:.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../20.../LVC	*..., ngày... tháng... năm...*

LỆNH VẬN CHUYỂN
DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

Có giá trị từ ngày..... đến ngày.....

<table>
<tr><td colspan="4">Cấp cho Lái xe 1:..... hạng GPLX:.....
Lái xe 2:..... hạng GPLX:.....
Nhân viên phục vụ trên xe:.....
Biển số đăng ký:..... số ghế theo ĐK:..... Loại xe:.....
Bến đi, bến đến:.....
Hành trình tuyến:.....</td><td>Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Cán bộ kiểm tra kiểm tra xe</td></tr>
<tr><td>Lượt xe thực hiện</td><td>Bến xe đi, đến</td><td>Giờ xe chạy</td><td>Số khách</td><td>Bến xe
(Ký tên, đóng dấu)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Lượt đi</td><td>Bến xe đi:.....</td><td>xuất bến... giờ.. ngày...</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Bến xe nơi đến:...</td><td>đến bến... giờ... ngày....</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Lượt về</td><td>Bến xe đi:.....</td><td>xuất bến... giờ... ngày....</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Bến xe nơi đến:...</td><td>đến bến.... giờ... ngày....</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td colspan="2">LÁI XE 1
(Ký và ghi rõ họ tên)</td><td>LÁI XE 2
(Ký và ghi rõ họ tên)</td><td colspan="2">NHÂN VIÊN PHỤC VỤ TRÊN XE
(Ký và ghi rõ họ tên)</td></tr>
</table>

**** Ghi chú:***

- Bến xe ghi vào ô ngày giờ đi đến, đóng dấu.
- Trên một tờ Lệnh vận chuyển chỉ được phép bố trí tối đa 4 lượt đi và 4 lượt về.
- Ngoài các nội dung nêu trên, đơn vị kinh doanh vận tải bổ sung các nội dung khác để phục vụ công tác quản lý, điều hành của đơn vị.

Mẫu số 12. Thông báo bổ sung, thay thế, ngừng phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../TCĐBVN-VT	*Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
BỔ SUNG/THAY THẾ/NGỪNG PHƯƠNG TIỆN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

Kính gửi:.....

Tổng cục Đường bộ Việt Nam nhận được công văn số ngày... tháng.... năm... và hồ sơ kèm theo của..... về việc đăng ký bổ sung, thay thế, ngừng phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào;

Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo như sau:

Thông báo cho phép..... được bổ sung/thay thế/ngừng phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại

Bến đi: Bến xe..... (tên tỉnh đi).

Bến đến: Bến xe..... (tên tỉnh đến).

Hành trình:..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến.....

Số lượng phương tiện bổ sung/thay thế/ngừng: .....

Thời hạn triển khai hoạt động vận tải hành khách trên tuyến cho xe được bổ sung (thay thế/ngừng): 30 ngày kể từ ngày ký văn bản, trong thời hạn này đơn vị kinh doanh vận tải phải ký hợp đồng khai thác với bến xe hai đầu tuyến, báo cáo về Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông vận tải..... Quá thời hạn nêu trên, văn bản thông báo không còn hiệu lực.

Tổng cục Đường bộ Việt Nam đề nghị Sở Giao thông vận tải..... chỉ đạo Bến xe..... ký hợp đồng khai thác với phương tiện của đơn vị kinh doanh vận tải theo danh sách đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo ở trên.

Yêu cầu..... tổ chức hoạt động vận tải hành khách trên tuyến theo đúng các quy định hiện hành.

Nơi nhận: - Như trên; -... - Lưu:...	**Tổng cục Đường bộ Việt Nam** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 13. Thông báo ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../TCĐBVN-VT	*....., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
NGỪNG KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

Kính gửi:.... *(tên đơn vị kinh doanh vận tải gửi hồ sơ đăng ký)*.....

Căn cứ các quy định hiện hành về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách theo cố định giữa Việt Nam và Lào;

Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo cho đơn vị kinh doanh vận tải ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi: Bến xe..... (thuộc tỉnh (TP)..... *(tỉnh đi)*.....).

Bến đến: Bến xe..... (thuộc tỉnh (TP).....*(tỉnh đến)*....).

Nơi nhận: - Như trên; -..... - Lưu:...	**Tổng cục Đường bộ Việt Nam** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 14. Giấy đề nghị điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:... /...	*..., ngày... tháng... năm...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
TĂNG/GIẢM TẦN SUẤT CHẠY XE TUYẾN VẬN TẢI
HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại/Số Fax:.....

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số:..... ngày cấp:.....

5. Kể từ ngày...../...../.....,.....(đơn vị kinh doanh vận tải)..... sẽ tăng/giảm tần suất chạy xe trên tuyến .....

6. Danh sách/số chuyến xe tăng/giảm tần suất khai thác: .....

Nơi nhận: - Như trên; -..... - Lưu:...	**Đơn vị kinh doanh vận tải** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 15. Văn bản Thông báo điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../TCĐBVN-VT	*..., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
TĂNG/GIẢM TẦN XUẤT CHẠY XE TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO

Kính gửi:.....

Căn cứ các quy định hiện hành về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách cố định bằng ô tô giữa Việt Nam và Lào;

Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo cho..... (đơn vị kinh doanh vận tải)..... tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Số chuyến/xe tăng/giảm khai thác trên tuyến:.....

Nơi nhận: - Như trên; -..... - Lưu:...	**Tổng cục Đường bộ Việt Nam** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục V

CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ VÀ GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

(Kèm theo Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia
Mẫu số 02	Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia
Mẫu số 03	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia
Mẫu số 04	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện thương mại
Mẫu số 05	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại
Mẫu số 06	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện thương mại
Mẫu số 07	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại
Mẫu số 08	Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam
Mẫu số 09	Giấy đăng ký/bổ sung/thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia
Mẫu số 10	Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia
Mẫu số 11	Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia
Mẫu số 12	Lệnh vận chuyển dùng cho phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia

Mẫu số 13	Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia
Mẫu số 14	Thông báo ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia
Mẫu số 15	Giấy đề nghị điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia
Mẫu số 16	Thông báo điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia

Mẫu số 01. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại:..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:.....
Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....
5. Đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia như sau:

- Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô, vận tải hành khách bằng xe taxi; vận tải hàng hóa bằng xe ô tô):

.....
.....
.....
.....
.....

- Loại hình đề nghị cấp (ghi rõ cấp mới hoặc cấp lại, trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất, nêu rõ lý do):

.....
.....

..., ngày... tháng... năm...
Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*..., ngày... tháng... năm...*

PHƯƠNG ÁN
KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ
GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban.

- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.

- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách cố định, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).

- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.

II. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.

a) Kinh doanh vận tải hành khách cố định.

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b) Phương án kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa thông thường...).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Lái xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

Đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI MINISTRY OF TRANSPORT **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM** DIRECTORATE FOR ROADS OF VIET NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI C HỦ NGHĨA VIỆT NAM** SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness

GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ
GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA
VIET NAM - CAMBODIA CROSS-BORDER TRANSPORT PERMIT

Số Giấy phép (Permit Number):.....

1. Cấp cho đơn vị (Transport Operator Name):.....
.....
2. Địa chỉ (Address):.....
.....
3. Số điện thoại (Telephone number):.....
4. Loại hình hoạt động vận tải (Type of Transport operation):
.....

Hà Nội, ngày... tháng... năm...
Place,.....(dd/mm/yyyy)
CƠ QUAN CẤP PHÉP
Issuing authority
(*Ký tên, đóng dấu)*
(Signature and stamp)

Mẫu số 04. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện thương mại

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI **ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN
GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại:..... Số Fax/Địa chỉ email: .....

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia do…… cấp số..... ngày cấp.....

5. Đề nghị..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho các phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp Giấy phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
3									

Đối với phương tiện thay thế: ghi rõ phương tiện có biển kiểm soát..... thay thế phương tiện có biển kiểm soát.....

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định: ☐ b) Khách du lịch: ☐

c) Hành khách theo hợp đồng: ☐ d) Vận tải hàng hóa: ☐

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến:..... đi..... và ngược lại

Bến đi: Bến xe..... (thuộc tỉnh:..... Việt Nam)

Bến đến: Bến xe..... (thuộc tỉnh:..... Campuchia)

Cự ly vận chuyển:..... km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã được..... thông báo khai thác tuyến tại công văn số..... ngày.....

..., ngày... tháng... năm...

Đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN
GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/cá nhân:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại:..... Số Fax/Địa chỉ email:.....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) do..... cấp số:..... ngày cấp:.....
5. Đề nghị..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
3									

..., ngày... tháng... năm...
Tổ chức/Cá nhân
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 06. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện thương mại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA
VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

VIET NAM - CAMBODIA
VEHICLE CROSS-BORDER
TRANSPORT PERMIT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Socialist Republic of VietNam

Bộ Giao thông vận tải Việt Nam đề nghị các cơ quan hữu quan cho phép phương tiện này đi lại dễ dàng và hỗ trợ khi cần thiết

The Ministry of Transport of Viet Nam requests relevant agencies to allow the vehicles to operate conveniently and to render the vehicle any assistance as necessary

Mặt sau bìa trước/Back side

Bộ Giao thông vận tải Việt Nam
Ministry of Transport of Viet Nam

GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA
VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

VIET NAM - CAMBODIA VEHICLE
CROSS-BORDER
TRANSPORT PERMIT

Số Giấy phép (Permit Number):

Không cho người khác sử dụng và không được chuyển nhượng (Non transferable and non negotiable)

Xe kinh doanh vận tải
Commercial Vehicle

Trang 1
Page 1

Số đăng ký phương tiện (Registration number)
.....
Ký hiệu nhận biết (Distinguishing sign)
VN

Chi tiết về đơn vị kinh doanh vận tải
Details of Transport Operator

Tên đơn vị kinh doanh vận tải (Transport Operator Name):
.....
.....
Địa chỉ (Address):.....
.....
Lĩnh vực hoạt động vận tải (Type of transport operation):
.....
.....
.....
Số giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (Viet Nam - Cambodia cross-border Transport Permit No.):.....
Ngày phát hành (Issuing date):.....

Trang 2
Page 2

GHI CHÚ
NOTICES

Giấy phép này có giá trị
This Permit is valid

Từ ngày (From) .....(dd/mm/yyyy)

Đến ngày (until) .....(dd/mm/yyyy)

Cửa khẩu, Vùng/tuyến hoạt động, Nơi đến
Border gate, Operation areas/routes, Destination

Cửa khẩu (Border gate): .....

.....

.....

Vùng/tuyến hoạt động (Operation areas/routes): .....

.....

.....

Nơi đến (Destination): .....

.....

Ngày cấp (Date of issuance): .....

Issuing Authority
(Signature, stamp)

Trang 3

Chuyến đi (Trip)	Ngày vào (Date of entry)	Gia hạn đến (Extension until) (nếu có/if any)	Ngày ra (Date of exit)
(1)	(2)	(3)	(4)
- Thời hạn tạm nhập (Duration of temporary admission):... ngày (days) - Cửa khẩu vào (entry point):... - Cửa khẩu ra (exit point):.... - Tuyến đường (Route):....			
Dấu Hải quan Customs Seal	Dấu Hải quan Customs Seal	Dấu Hải quan Customs Seal	Dấu Hải quan Customs seal
- Thời hạn tạm nhập (Duration of temporary admission):... ngày (days) - Cửa khẩu vào (entry point):... - Cửa khẩu ra (exit point):.... - Tuyến đường (Route):....			
Dấu Hải quan Customs Seal	Dấu Hải quan Customs Seal	Dấu Hải quan Customs seal	Dấu Hải quan Customs seal

GHI CHÚ
NOTICES

Giấy phép này được gia hạn
This Permit is extended

Đến ngày (until) .....(dd/mm/yyyy)

Cửa khẩu, Vùng/tuyến hoạt động, Nơi đến
Border gate, Operation areas/routes, Destination

Cửa khẩu (Border gate): .....

.....

.....

Vùng/tuyến hoạt động (Operation areas/routes): .....

.....

.....

Nơi đến (Destination): .....

.....

Ngày cấp (Date of issuance): .....

Issuing Authority
(Signature, stamp)

Trang 4

Chuyến đi (Trip)	Ngày vào (Date of entry)	Gia hạn đến (Extension until) (nếu có/if any)	Ngày ra (Date of exit)
(1)	(2)	(3)	(4)
- Thời hạn tạm nhập (Duration of temporary admission):... ngày (days) - Cửa khẩu vào (entry point):... - Cửa khẩu ra (exit point):.... - Tuyến đường (Route):....			
Dấu Hải quan Customs Seal	Dấu Hải quan Customs Seal	Dấu Hải quan Customs Seal	Dấu Hải quan Customs seal
- Thời hạn tạm nhập (Duration of temporary admission):... ngày (days) - Cửa khẩu vào (entry point):... - Cửa khẩu ra (exit point):.... - Tuyến đường (Route):....			
Dấu Hải quan Customs Seal	Dấu Hải quan Customs Seal	Dấu Hải quan Customs seal	Dấu Hải quan Customs seal

Chuyến đi (Trip)	Ngày vào (Date of entry)	Gia hạn đến (Extension until) (nếu có/if any)	Ngày ra (Date of exit)
(1)	(2)	(3)	(4)
- Thời hạn tạm nhập (Duration of temporary admission):... ngày (days) - Cửa khẩu vào (entry point):... - Cửa khẩu ra (exit point):..... - Tuyến đường (Route):.... Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal
- Thời hạn tạm nhập (Duration of temporary admission):... ngày (days) - Cửa khẩu vào (entry point):... - Cửa khẩu ra (exit point):..... - Tuyến đường (Route):.... Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal

Chuyến đi (Trip)	Ngày vào (Date of entry)	Gia hạn đến (Extension until) (nếu có/if any)	Ngày ra (Date of exit)
(1)	(2)	(3)	(4)
- Thời hạn tạm nhập (Duration of temporary admission):... ngày (days) - Cửa khẩu vào (entry point):... - Cửa khẩu ra (exit point):..... - Tuyến đường (Route):.... Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal
- Thời hạn tạm nhập (Duration of temporary admission):... ngày (days) - Cửa khẩu vào (entry point):... - Cửa khẩu ra (exit point):..... - Tuyến đường (Route):.... Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal	Dấu Biên phòng Border Guards Seal

Hướng dẫn (Instruction)

1. Sổ giấy phép này bao gồm 50 trang không bao gồm bìa.

This permit contains 50 pages excluding the covers.

2. Khi giấy phép bị mất hoặc không đọc được vì bất cứ nguyên nhân gì, người giữ giấy phép phải yêu cầu cấp giấy phép mới tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

When this permit get lost or illegible for any reasons, the holder should request the competent authority to re-issue.

3. Giấy phép này phải xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

This permit shall be presented to the competent authorities upon request.

4. Giấy phép này chỉ sử dụng cho phương tiện đã được ghi trong giấy và phải được gia hạn trước ngày hết hạn một tháng.

This permit shall be used for the specified vehicle only and shall be extended one month before the expiry date.

Ghi chú (Notices):

Khổ giấy rộng: 105 mm, dài 150 mm

Page size: 105 mm x 150 mm

Loại bìa màu xanh dùng để cấp cho xe tải

Green cover used for truck

Loại bìa màu vàng cấp cho xe buýt

Yellow cover used for bus

Loại bìa màu hồng cấp cho xe phi thương mại

Pink cover used for non-commercial vehicle

Mẫu số 07. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

VIET NAM - CAMBODIA VEHICLE CROSS-BORDER TRANSPORT PERMIT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Bộ Giao thông vận tải Việt Nam đề nghị các cơ quan hữu quan cho phép phương tiện này đi lại dễ dàng và hỗ trợ khi cần thiết

The Ministry of Transport of Viet Nam requests relevant agencies to allow the vehicles to operate conveniently and to render the vehicle any assistance as necessary

Bộ Giao thông vận tải Việt Nam
Ministry of Transport of Viet Nam

GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

VIET NAM – CAMBODIA VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT

Phương tiện phi thương mại
Non - commercial vehicle

Thông tin cơ bản về phương tiện
General data of the vehicle

1. Số đăng ký phương tiện (Registration number)

……..

2. Thông số kỹ thuật (Specifications)

……

- Năm sản xuất (Manufacture year):

……..

- Nhãn hiệu (Brand/Trademark):

……..

- Loại xe (Model):

……

- Màu sơn (Colour):

……..

- Số máy (Engine No.):

……

- Số khung (Chassis No.):

……

- Trọng tải (Gross weight):

……..

Trang 1

Page 1

Chi tiết về Cơ quan được cấp giấy phép liên vận
Details of Organization granted transport permit

Tên cơ quan/đơn vị (Organization name):
……..
……..……

Địa chỉ (Address):
……..……
……..

Điện thoại (Telephone number): ……..
Số Fax (Fax number): ……..

Mục đích chuyến đi (Purpose of the trip): ……
……...
……

Số giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) (Viet Nam - Cambodia cross-border Transport Permit No. for Transport Operator):……

Ngày phát hành (Issuing date):……

Trang 2

Page 2

GHI CHÚ
NOTICES

Giấy phép này có giá trị tối đa 30 ngày
This book is valid for 30 days

Từ ngày (From) ……(dd/mm/yyyy)

Đến ngày (until) ……(dd/mm/yyyy)

Cửa khẩu, Vùng/tuyến hoạt động, Nơi đến
Border gate, Operation areas/routes, Destination

Cửa khẩu (Border gate): ……
……
……

Vùng/tuyến hoạt động (Operation areas/routes):
……
……
……
……

Nơi đến (Destination): ……
……
……

Ngày cấp (Date of issue): ……..

Cơ quan cấp phép
Issuing Authority
(Signature, stamp)

Trang 3

Page 3

HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG
FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS

HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date

Trang tiếp theo

HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS			
HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date

HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS			
HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date	Ngày đi Exit date	Ngày về Re-entry date

Hướng dẫn (Instruction)

1. Sổ giấy phép này bao gồm 10 trang không bao gồm bìa.

This permit contains 10 pages excluding the covers.

2. Khi giấy phép bị mất hoặc không đọc được vì bất cứ nguyên nhân gì, người giữ giấy phép phải yêu cầu cấp giấy phép mới tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

When this permit get lost or illegible for any reasons, the holder should request the competent authority to re-issue.

3. Giấy phép này phải xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

This permit shall be presented to the competent authorities upon request.

4. Giấy phép này chỉ sử dụng cho phương tiện đã được ghi trong giấy và phải được gia hạn trước ngày hết hạn một tháng.

This permit shall be used for the specified vehicle only and shall be extended one month before the expiry date.

Mẫu phù hiệu liên vận giữa Việt Nam và Campuchia

Số/Number:.....

PHÙ HIỆU GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

STICKER

VIET NAM - CAMBODIA VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT

Đơn vị kinh doanh vận tải/Transport Operator Name:
.....

Cơ quan cấp/Issuing authority
(Ký tên, đóng dấu/Signature, Stamp)

Số đăng ký/Registration Number:
.....

Thời hạn/Period of Validity: từ/from..... đến/until.....

Cửa khẩu vào/Entry point:.....

Cửa khẩu ra/Exit point:.....

Tuyến đường/Route:
.....

Ghi chú: Kích thước 115 mm x 210 mm, nền trắng chữ đỏ, khung viền màu đỏ.

Ký hiệu phân biệt quốc gia

Ghi chú: Chữ hoa La-tinh, chữ có chiều cao 80 mm, nét chữ có bề rộng 10 mm, các chữ có màu đen trên một biển nền trắng có dạng hình e-líp với trục chính nằm ngang.

Mẫu số 08. Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....
To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name): .....
2. Địa chỉ (Address): .....
3. Số điện thoại (Telephone number):..... số Fax (Fax number).....
4. Địa chỉ Email (Email address): .....
5. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia số (Cambodia - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.):..... được cấp bởi (issued by)..... vào ngày (on the date of).....
6. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport permit):.....
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of unability to timely return to its Home Country)....
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian..... ngày, từ ngày..... đến ngày.....

Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in... day(s), from..... until.....

9. Chúng tôi xin cam kết *(We commit):*

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo *(To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents).*

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Campuchia *(To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and Cambodia on cross-border transport).*

..., ngày... tháng... năm...
Place,..... (dd/mm/yyyy)
Người xin gia hạn
(Applicant Name)
(Ký, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)

Mẫu số 09. Giấy đăng ký/bổ sung/thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*..., ngày... tháng... năm...*

GIẤY ĐĂNG KÝ/BỔ SUNG/THAY THẾ PHƯƠNG TIỆN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại:..... số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia do..... cấp số:..... ngày cấp:.....
5. Đăng ký/thay thế/bổ sung phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia như sau:

Tỉnh/thành phố đi:..... Tỉnh/thành phố đến:.....

Bến đi:..... Bến đến (Nơi đón trả khách):.....

Cự ly vận chuyển:..... km

Hành trình chạy xe:..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến.....

6. Danh sách xe:

TT	Biển kiểm soát xe	Tên đăng ký sở hữu xe	Loại xe	Số ghế	Năm sản xuất	Cửa khẩu xuất - nhập
1						
2						
...						

7. Phương án khai thác tuyến (kèm theo).

8. Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Campuchia.

Đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10. Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI
HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

1. Đặc điểm tuyến

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi: .....

Bến đến: .....

Cự ly vận chuyển:..... km.

Hành trình:..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến .....

2. Biểu đồ chạy xe

Số chuyến tài (nốt) trong.... ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe: .....

Hàng ngày có..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc..... giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc..... giờ

+.....

b) Tại bến lượt về: bến xe: .....

Hàng ngày có..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Nốt (tài) 1 xuất bến lúc..... giờ

+ Nốt (tài) 2 xuất bến lúc..... giờ

+....

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe..... giờ.

d) Tốc độ lữ hành:..... km/giờ.

đ) Thời gian dừng nghỉ dọc đường:..... phút.

3. Các điểm dừng nghỉ trên đường

a) Lượt đi từ Bến xe:..... đến Bến xe:.....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất: .....
- Điểm dừng thứ hai: .....
- Điểm dừng thứ ba: .....

b) Lượt về từ Bến xe:..... đến Bến xe: .....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất: .....
- Điểm dừng thứ hai: .....
- Điểm dừng thứ ba: .....

c) Thời gian dừng, nghỉ từ..... đến..... phút/điểm.

4. Phương tiện bố trí trên tuyến

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (Ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					

5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển.
- Có đủ điều kiện về sức khỏe, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên

.....

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

- .....

6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến: .....

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao: .....

7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến:..... đồng/hành khách.
- Giá vé chặng (nếu có):..... đồng/hành khách.

Giá vé	**đồng/hành khách**
Trong đó: - Giá vé (*)	 đồng/hành khách
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/hành khách
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/hành khách
- Phục vụ khác: khăn, nước...	đồng/hành khách

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm hành khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe: .....
- Bán vé tại đại lý: ..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).
- Bán vé qua mạng: ..... (địa chỉ trang Web).

Xác nhận của Sở GTVT **Đơn vị kinh doanh vận tải**

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 11. Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia

CƠ QUAN QUẢN LÝ TUYẾN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA
Tuyến:..... đi..... và ngược lại
Giữa: Bến xe..... và Bến xe.....

Kính gửi:.....

Tổng cục Đường bộ Việt Nam nhận được công văn số..... ngày... tháng.... năm... và hồ sơ kèm theo của..... về việc đăng ký khai thác vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia;

Thực hiện Điều... Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày..... của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo như sau:

Chấp thuận..... được khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi: Bến xe..... (tên tỉnh đi).

Bến đến: Bến xe..... (tên tỉnh đến).

Hành trình:..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến.

Số lượng phương tiện tham gia khai thác: .....

Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày ký văn bản này,..... phải đưa phương tiện vào khai thác, phải ký hợp đồng khai thác với bến xe hai đầu tuyến, báo cáo về Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông vận tải..... Quá thời hạn nêu trên, giấy thông báo không còn hiệu lực.

Nơi nhận: - Như trên; -... - Lưu:...	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 12. Lệnh vận chuyển dùng cho phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ..... **Điện thoại.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../20../LVC	*..., ngày... tháng... năm...*

LỆNH VẬN CHUYỂN
Dùng cho phương tiện vận tải hành khách
cố định giữa Việt Nam và Campuchia

Có giá trị từ ngày..... đến ngày.....

<table>
<tr><td colspan="4">Cấp cho Lái xe 1:..... hạng GPLX:.....
Lái xe 2:..... hạng GPLX:.....
Nhân viên phục vụ trên xe:.....
Biển số đăng ký:..... số ghế theo ĐK:..... Loại xe:.....
Bến đi, bến đến:.....
Hành trình tuyến:.....</td><td>Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Cán bộ kiểm tra kiểm tra xe</td></tr>
<tr><td>Lượt xe thực hiện</td><td>Bến xe đi, đến</td><td>Giờ xe chạy</td><td>Số khách</td><td>Bến xe
(Ký tên, đóng dấu)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Lượt đi</td><td>Bến xe đi:.....</td><td>xuất bến.... giờ... ngày</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Bến xe nơi đến:.....</td><td>đến bến.... giờ... ngày...</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Lượt về</td><td>Bến xe đi:.....</td><td>xuất bến.... giờ... ngày...</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Bến xe nơi đến:.....</td><td>đến bến.... giờ... ngày...</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td colspan="2">LÁI XE 1
(Ký và ghi rõ họ tên)</td><td>LÁI XE 2
(Ký và ghi rõ họ tên)</td><td colspan="2">NHÂN VIÊN PHỤC VỤ TRÊN XE
(Ký và ghi rõ họ tên)</td></tr>
</table>

**** Ghi chú:***

- Bến xe ghi vào ô ngày giờ đi đến, đóng dấu.

- Trên một tờ Lệnh vận chuyển chỉ được phép bố trí tối đa 4 lượt đi và 4 lượt về.

- Ngoài các nội dung nêu trên, đơn vị kinh doanh vận tải bổ sung các nội dung khác để phục vụ công tác quản lý, điều hành của đơn vị.

Mẫu số 13. Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../...	*..., ngày... tháng... năm...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
NGỪNG KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI
HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại/Số Fax:.....

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số:..... ngày cấp:.....

5. Kể từ ngày...../...../.....,..... (đơn vị kinh doanh vận tải) sẽ ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia.

6. Tên tuyến đề nghị ngừng khai thác: .....

Nơi nhận: - Như trên; -..... ; - Lưu:...	**Đơn vị kinh doanh vận tải** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 14. Thông báo ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số.../TCĐBVN-VT	*..., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
NGỪNG KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi:... *(tên đơn vị kinh doanh vận tải gửi hồ sơ đăng ký)*...

Căn cứ các quy định hiện hành về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách theo cố định giữa Việt Nam và Campuchia;

Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo cho đơn vị kinh doanh vận tải ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi: Bến xe..... (thuộc tỉnh (TP)..... *(tỉnh đi)*.....).

Bến đến: Bến xe..... (thuộc tỉnh (TP)..... *(tỉnh đến)*....).

Nơi nhận: - Như trên; -.... - Lưu:...	**Tổng cục Đường bộ Việt Nam** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 15. Giấy đề nghị điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*..., ngày... tháng... năm...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
TĂNG/GIẢM TẦN SUẤT CHẠY XE TUYẾN VẬN TẢI
HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại/Số Fax:.....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số:..... ngày cấp:.....
5. Kể từ ngày...../...../.....,..... (đơn vị kinh doanh vận tải).. sẽ tăng/giảm tần suất chạy xe trên tuyến .....
6. Danh sách/số chuyến xe tăng/giảm tần suất khai thác: .....

Nơi nhận: - Như trên; -..... - Lưu:...	**Đơn vị kinh doanh vận tải** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 16. Thông báo điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../TCĐBVN-VT	*..., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
TĂNG/GIẢM TẦN SUẤT CHẠY XE TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi:.....

Căn cứ các quy định hiện hành về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia;

Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo cho..... (đơn vị kinh doanh vận tải).... tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Số chuyến/xe tăng/giảm khai thác trên tuyến:.....

Nơi nhận: - Như trên; -..... - Lưu:...	**Tổng cục Đường bộ Việt Nam** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục VI

CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

(Kèm theo Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại
Mẫu số 02	Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại
Mẫu số 03	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại
Mẫu số 04	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại
Mẫu số 05	Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam
Mẫu số 06	Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
Mẫu số 07	Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
Mẫu số 08	Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
Mẫu số 09	Lệnh vận chuyển dùng cho phương tiện vận tải hành khách tuyến cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
Mẫu số 10	Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
Mẫu số 11	Thông báo ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
Mẫu số 12	Giấy đề nghị điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
Mẫu số 13	Thông báo điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

Mẫu số 01. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại:..... Số Fax: .....

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia số:..... Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....

5. Đề nghị..... cấp (cấp lại) Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	**Biển số xe**	**Trọng tải (ghế)**	**Năm sản xuất**	**Nhãn hiệu**	**Số khung**	**Số máy**	**Màu sơn**	**Thời gian đề nghị cấp phép**	**Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)**	**Cửa khẩu xuất - nhập cảnh**
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định: □ b) Khách du lịch: □

c) Hành khách theo hợp đồng: □ d) Vận tải hàng hóa: □

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến:..... đi..... và ngược lại

Bến đi: Bến xe..... (thuộc tỉnh:..... Việt Nam)

Bến đến: Bến xe..... (thuộc tỉnh:.....)

Cự ly vận chuyển:..... km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã được..... thông báo khai thác tuyến tại công văn số..... ngày... tháng... năm...

..., ngày... tháng... năm...

Đơn vị kinh doanh vận tải

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/cá nhân: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại:..... Số Fax/Địa chỉ email:... .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) số:..... Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....
5. Đề nghị..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập cảnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi:

a) Công vụ: □ b) Cá nhân: □

c) Phục vụ hoạt động của tổ chức/cá nhân: □ d) Mục đích khác: □

..., ngày... tháng... năm...
Tổ chức/Cá nhân
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 03. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness *** **GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA** **VIET NAM - LAOS – CAMBODIA VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT** **PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI** **COMMERCIAL VEHICLE**	**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam** **Socialist Republic of Viet Nam** **Bộ Giao thông vận tải Việt Nam đề nghị các cơ quan hữu quan cho phép phương tiện này đi lại dễ dàng và hỗ trợ khi cần thiết** **The Ministry of Transport of Viet Nam** **requests relevant agencies to allow the vehicles to operate conveniently and to render the vehicle any assistance as necessary** Mặt sau bìa trước/Back side
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness *** **GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA** **VIET NAM - LAOS - CAMBODIA VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT** Số giấy phép (Permit number)…… Ngày cấp (Date of issuance): ……..... Thời hạn (Period of validity): Từ (from)……đến (until)……..(dd/mm/yyyy) **Cơ quan cấp (Issuling Authority)** **(Ký tên và đóng dấu)** **(Signature, Stamp)** **Page 1**	**Chi tiết về Đơn vị vận tải** **Details of Transport Operator/Organization** 1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải (Transport Operator Name)…… Địa chỉ (Address): ……..…… …… Điện thoại (Telephone number): …… Số Fax (Fax number): …… 2. Tên chủ phương tiện (Vehicle Owner):…….. Địa chỉ (Address): …….. Tel: …….. Fax: ……..… **Thông tin cơ bản về phương tiện** **General data of the vehicle** 1. Số đăng ký phương tiện (Registration number): …… 2. Thông số kỹ thuật (Specifications): - Năm sản xuất:…… (Manufacture year) - Nhãn hiệu (Brand/ Trademark): …… - Loại xe (Model):……..…… □Xe tải (Truck) □Xe khách (Bus) □Khác (Other) - Màu sơn (Colour): ……..…… - Số máy (Engine number): ……..…… - Số khung (Chassis No.):……..… **Page 2**

GHI CHÚ
NOTICES

Cửa khẩu, Vùng/tuyến hoạt động

Border gate, Operation areas/routes

Cửa khẩu (Border gate): .....

.....

.....

.....

Vùng/tuyến hoạt động (Operation areas/routes):

.....

.....

Vận tải hàng hóa/hành khách, tuyến không cố định/cố định

Cargo transport/passenger transport, non – scheduled/scheduled

.....

.....

Ghi chú khác (Others):.....

.....

.....

Page 3

GIA HẠN
EXTENTION

Được phép gia hạn 1 lần không quá 10 ngày
(be extended one time and not exceed 10 days)

Gia hạn đến.....

Extended until.....(dd/mm/yyyy)

Ngày cấp .....

Issuing date.....

Cơ quan cấp (Issuing Authority)
Ký tên, đóng dấu (Signature, Stamp)

Page 4

BIÊN PHÒNG - HẢI QUAN
FOR CUSTOMS - IMMIGRATION

HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày xuất cảnh Exit date	Ngày nhập cảnh Re-entry date	Ngày xuất cảnh Exit date	Ngày nhập cảnh Re-entry date

Page 5

BIÊN PHÒNG - HẢI QUAN
FOR CUSTOMS - IMMIGRATION

HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày xuất cảnh Exit date	Ngày nhập cảnh Re-entry date	Ngày xuất cảnh Exit date	Ngày nhập cảnh Re-entry date

Next Pages

Hướng dẫn (Instruction) 1. Khi sổ bị mất hoặc không đọc được vì bất cứ nguyên nhân gì, người giữ giấy phép phải yêu cầu cấp giấy phép mới tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép. When this book get lost or illegible for any reasons, the holder should request the competent authority to re-issue. 2. Sổ này phải xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu. This book shall be presented to the competent authorities upon request. 3. Sổ này chỉ sử dụng cho phương tiện đã được ghi trong giấy và phải được gia hạn trước ngày hết hạn một tháng. This book shall be used for the specified vehicle only and shall be extended one month before the expiry date.	**Ghi chú (notices)** Khổ giấy rộng: 11 cm, dài 15 cm. Page size 11 cm x 15 cm. Bìa màu đỏ, từ 50 - 100 trang dùng để cấp cho phương tiện thương mại. Red cover (50 - 100 pages) used for commercial vehicles. Bìa màu hồng, từ 10 - 20 trang dùng để cấp cho phương tiện phi thương mại. Pink cover (10 - 20 pages) used for non commercial vehicles.

Mẫu số 04. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness *** **GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA** **VIET NAM - LAOS - CAMBODIA VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT** **PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI** **NON COMMERCIAL VEHICLE** Mặt bìa trước/ Cover	**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam** **Socialist Republic of Viet Nam** **Bộ Giao thông vận tải Việt Nam đề nghị các cơ quan hữu quan cho phép phương tiện này đi lại dễ dàng và hỗ trợ khi cần thiết** **The Ministry of Transport of Viet Nam requests relevant agencies to allow the vehicles to operate conveniently and to render the vehicle any assistance as necessary** Mặt sau/Back side
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **Socialist Republic of Viet Nam** **GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA** **VIET NAM - LAOS - CAMBODIA VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT (CLV - CBT PERMIT)** Số giấy phép (Permit number)…… Ngày cấp (Issuing date): …… Thời hạn (Period of validity): Từ (from)……đến (until)……..(dd/mm/yyyy) **Cơ quan cấp (Issuling Authority)** **(Ký tên và đóng dấu)** **(Signature, Stamp)** **Page 1**	**Chi tiết về tổ chức/cá nhân** **Details of Organization/Individual** 1. Tên tổ chức/cá nhân (Organization/Individual Name)…… Địa chỉ (Address): …… Điện thoại (Telephone number): …… Số Fax (Fax number): …… 2. Tên chủ phương tiện (Vehicle Owner):…… Địa chỉ (Address): …… Tel: …….. Fax: …… **Thông tin cơ bản về phương tiện** **General data of the vehicle** 1. Số đăng ký phương tiện (Registration number): …… 2. Thông số kỹ thuật (Specifications):…… - Năm sản xuất (Manufacture year):…… - Nhãn hiệu (Brand/ Trademark): …… - Loại xe (Model):…… □Xe tải (Truck) □Xe khách (Bus) □Khác (Other) - Màu sơn (Colour): …… - Số máy (Engine number): …… - Số khung (Chassis No.):…… **Page 2**

GHI CHÚ
NOTICES
Cửa khẩu, Vùng/tuyến hoạt động
Border gate, Operation areas/routes

Cửa khẩu (Border gate): .....
.....
.....
.....
Vùng/tuyến hoạt động (Operation areas/routes):
.....
.....
Các ghi chú khác (other notices):.....
.....
.....
.....

Page 3

GIA HẠN
EXTENTION

Được phép gia hạn 1 lần không quá 10 ngày
(be extended one time and not exceed 10 days)

Gia hạn đến.....
Extended until.....**(dd/mm/yyyy)**
Ngày cấp .....
Issuing date.....

Cơ quan cấp (Issuing Authority)
(Ký tên và đóng dấu)
(Signature, Stamp)

Page 4

BIÊN PHÒNG - HẢI QUAN
FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS

HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày xuất cảnh Exit date	Ngày nhập cảnh Re-entry date	Ngày xuất cảnh Exit date	Ngày nhập cảnh Re-entry date

Page 5

BIÊN PHÒNG - HẢI QUAN
FOR CUSTOMS - BORDER GARDS

HẢI QUAN (CUSTOMS)		BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS)	
Ngày xuất cảnh Exit date	Ngày nhập cảnh Re-entry date	Ngày xuất cảnh Exit date	Ngày nhập cảnh Re-entry date

Next Pages

Hướng dẫn (Instruction)	Ghi chú (notices)
1. Khi sổ bị mất hoặc không đọc được vì bất cứ nguyên nhân gì, người giữ giấy phép phải yêu cầu cấp giấy phép mới tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép. When this book get lost or illegible for any reasons, the holder should request the competent authority to re-issue. 2. Sổ này phải xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu. This book shall be presented to the competent authorities upon request. 3. Sổ này chỉ sử dụng cho phương tiện đã được ghi trong giấy và phải được gia hạn trước ngày hết hạn một tháng. This book shall be used for the specified vehicle only and shall be extended one month before the expiry date.	Khổ giấy rộng: 11 cm, dài 15 cm. Page size 11 cm x 15 cm. Bìa màu đỏ, từ 50 - 100 trang dùng để cấp cho phương tiện thương mại. Red cover (50 - 100 pages) used for commercial vehicles. Bìa màu hồng, từ 10 - 20 trang dùng để cấp cho phương tiện phi thương mại. Pink cover (10 - 20 pages) used for non commercial vehicles.

Mẫu phù hiệu Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

Số (Number):.....

PHÙ HIỆU

GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

STICKER

VIET NAM - LAOS - CAMBODIA VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT PERMIT

Đơn vị kinh doanh vận tải (Transport Operator Name).....

Số đăng ký (Registration Number):.....

Thời hạn (Period of validity): từ (from)..... Đến (until).....

Cơ quan cấp phép/Issuing Authority

(Ký tên, đóng dấu/Signature, Seal)

Ghi chú: Kích thước 115 mm x 210 mm, nền trắng.

Ký hiệu phân biệt quốc gia

Ghi chú: Chữ hoa La-tinh, chữ có chiều cao 80 mm, nét chữ có bề rộng 10 mm, các chữ có màu đen trên một biển nền trắng có dạng hình e-lip với trục chính nằm ngang.

Mẫu số 05. Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN TẠI VIỆT NAM
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN VIET NAM

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....
To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name): .....
2. Địa chỉ (Address): .....
3. Số điện thoại (Telephone number):.....số Fax (Fax number).....
4. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia số (Laos - Cambodia - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.):..... được cấp bởi (issued by)..... vào ngày (on the date of).....
5. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport permit):....
6. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of unability to timely return to its Home Country).....
7. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian..... ngày, từ ngày.....đến ngày.....

Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in...day(s), from..... until.....

8. Chúng tôi xin cam kết (We commit):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties among Viet Nam, Laos and Cambodia on cross-border transport).

..., ngày... tháng... năm...
Place,..... (dd/mm/yyyy)
Người xin gia hạn
(Applicant Name)
(Ký, ghi rõ họ và tên)
(Signature and full name)

Mẫu số 06. Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../....	*..., ngày... tháng... năm...*

GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN, BỔ SUNG, THAY THẾ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại:..... số Fax: .....
4. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia như sau:

Tỉnh/thành phố đi:..... Tỉnh/thành phố đến:.....

Bến đi:..... Bến đến: .....

Cự ly vận chuyển:..... km

Hành trình chạy xe:.....

5. Danh sách xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

STT	Biển kiểm soát	Tên chủ sở hữu	Mác xe	Trọng tải	Năm sản xuất

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác vận tải hành khách cố định;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định, ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07. Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

1. Đặc điểm tuyến

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi: .....

Bến đến: .....

Cự ly vận chuyển:..... km.

Lộ trình:.....

2. Biểu đồ chạy xe

Số chuyến tài (nốt) trong.... ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe:.....

Hàng ngày có..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc..... giờ.

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc..... giờ.

+.....

b) Tại bến lượt về: bến xe:.....

Hàng ngày có..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc.....giờ.

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc..... giờ.

+ .....

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe.... giờ.

d) Tốc độ lữ hành:..... km/giờ.

đ) Thời gian dừng nghỉ dọc đường:..... phút.

3. Các điểm dừng nghỉ trên đường

a) Lượt đi từ Bến xe:..... đến Bến xe:.....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất: .....

- Điểm dừng thứ hai: .....

- Điểm dừng thứ ba: .....

b) Lượt về từ Bến xe..... đến Bến xe: .....

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến Quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất: .....

- Điểm dừng thứ hai: .....

- Điểm dừng thứ ba: .....

c) Thời gian dừng, nghỉ từ.....đến..... phút/điểm.

4. Phương tiện bố trí trên tuyến

STT	Biển số xe	Trọng tải (Ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					

5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển.

- Có đủ điều kiện về sức khỏe, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên.

-.....

-.....

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

-.....

6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến: .....

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao: .....

7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến:..... đồng/hành khách.
- Giá vé chặng (nếu có):..... đồng/hành khách.

Giá vé	**đồng/hành khách**
Trong đó: - Giá vé (*)	 đồng/hành khách
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/hành khách
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/hành khách
- Phục vụ khác: khăn, nước...	đồng/hành khách

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm hành khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:.....
- Bán vé tại đại lý:..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).
- Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang web).

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08. Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../TCĐBVN-VT	*Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH
CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA
Tuyến:..... đi..... và ngược lại
Giữa: Bến xe..... và Bến xe.....

Kính gửi:.....

Tổng cục Đường bộ Việt Nam nhận được công văn số..... ngày... tháng.... năm... và hồ sơ kèm theo của..... về việc đăng ký khai thác vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia;

Thực hiện Điều... Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày..... của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo như sau:

Thông báo cho phép..... được khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại

Bến đi: Bến xe..... (tên tỉnh đi).

Bến đến: Bến xe..... (tên tỉnh đến).

Hành trình:..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến .....

Số xe tham gia khai thác: .....

Thời hạn tham gia khai thác: Theo thời hạn quy định của Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày ký văn bản này, doanh nghiệp (hợp tác xã) phải đưa phương tiện vào triển khai thực hiện, doanh nghiệp (hợp tác xã) phải ký hợp đồng khai thác với bến xe hai đầu tuyến, báo cáo về Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông vận tải..... Quá thời hạn nêu trên, văn bản thông báo không còn hiệu lực.

Nơi nhận: - Như trên; -..... - Lưu:...	**Tổng cục Đường bộ Việt Nam** *(Ký tên, đóng dấu)*

Ký hiệu phân biệt quốc gia

Ghi chú: Chữ hoa La-tinh, chữ có chiều cao 80 mm, nét chữ có bề rộng 10 mm, các chữ có mầu đen trên một biển nền trắng có dạng hình elíp với trục chính nằm ngang.

Mẫu số 09. Lệnh vận chuyển dùng cho phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ:.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Điện thoại:.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../20.../LVC	*..., ngày... tháng... năm...*

LỆNH VẬN CHUYỂN
DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH
CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

Có giá trị từ ngày..... đến ngày.....

Cấp cho Lái xe 1:..... hạng GPLX:..... Lái xe 2:..... hạng GPLX:..... Nhân viên phục vụ trên xe:..... Biển số đăng ký:..... số ghế theo ĐK:..... Loại xe:..... Bến đi, bến đến:..... Hành trình tuyến: (ghi chi tiết theo văn bản chấp thuận)	Thủ trưởng đơn vị (Ký tên, đóng dấu) Cán bộ kiểm tra kiểm tra xe

Lượt xe thực hiện	Bến xe đi, đến	Giờ xe chạy	Số khách	Bến xe (Ký tên, đóng dấu)
Lượt đi	Bến xe đi:.....	xuất bến... giờ... ngày...		
	Bến xe nơi đến:.....	đến bến... giờ... ngày...		
Lượt về	Bến xe đi:.....	xuất bến... giờ... ngày...		
	Bến xe nơi đến:.....	đến bến... giờ... ngày...		

LÁI XE 1 (Ký và ghi rõ họ tên)	LÁI XE 2 (Ký và ghi rõ họ tên)	NHÂN VIÊN PHỤC VỤ TRÊN XE (Ký và ghi rõ họ tên)

**** Ghi chú:***

- Bến xe ghi vào ô ngày giờ đi đến, đóng dấu.
- Trên một tờ Lệnh vận chuyển chỉ được phép bố trí tối đa 4 lượt đi và 4 lượt về.
- Ngoài các nội dung nêu trên, đơn vị kinh doanh vận tải bổ sung các nội dung khác để phục vụ công tác quản lý, điều hành của đơn vị.

Mẫu số 10. Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*..., ngày... tháng... năm...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
NGỪNG KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại:..... Số Fax:.....

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam, Lào và Campuchia do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số:..... Ngày cấp:.....

5. Kể từ ngày...../...../.....,..... (Đơn vị kinh doanh vận tải)..... sẽ ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

6. Tên tuyến đề nghị ngừng khai thác: .....

Nơi nhận: - Như trên; -..... - Lưu:...	**Đơn vị kinh doanh vận tải** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 11. Thông báo ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../TCĐBVN-VT	*..., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
NGỪNG KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi:... *(tên đơn vị kinh doanh vận tải gửi hồ sơ đăng ký)*.....

Căn cứ các quy định hiện hành về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách theo cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia:

Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo cho Đơn vị kinh doanh vận tải ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi: Bến xe..... (thuộc tỉnh/thành phố..... *(nơi đi)*.....)

Bến đến: Bến xe..... (thuộc tỉnh/thành phố..... *(nơi đến)*.....).

Nơi nhận: - Như trên; -..... - Lưu:...	**Tổng cục Đường bộ Việt Nam** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 12. Giấy đề nghị điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../...	*..., ngày... tháng... năm...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
TĂNG/GIẢM TẦN SUẤT CHẠY XE TUYẾN VẬN TẢI
HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại:..... Số fax:.....

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam, Lào và Campuchia do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số:..... ngày cấp:.....

5. Kể từ ngày...../...../.....,... (đơn vị kinh doanh vận tải)..... sẽ tăng/giảm tần suất chạy xe trên tuyến ....

6. Danh sách/số chuyến xe tăng/giảm tần suất khai thác: .....

Nơi nhận: - Như trên; -..... - Lưu:...	**Đơn vị kinh doanh vận tải** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 13. Thông báo điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../TCĐBVN-VT	*..., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
TĂNG/GIẢM TẦN SUẤT CHẠY XE TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

Kính gửi:.....

Căn cứ các quy định hiện hành về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia;

Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo cho Đơn vị kinh doanh vận tải tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Số chuyến/xe tăng/giảm khai thác trên tuyến:.....

Nơi nhận: - Như trên; -..... - Lưu:...	**Tổng cục Đường bộ Việt Nam** *(Ký tên, đóng dấu)*